

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KẾ SÁCH
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/DS-ST

Ngày: 25-01-2019

V/v tranh chấp “Giao dịch dân sự,
hợp đồng dân sự đối với Hợp đồng
mượn tài sản và Hợp đồng góp hụi”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KẾ SÁCH, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hải Duy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Xương

2. Bà Lưu Thị Tám

- Thư ký phiên tòa: Bà: Trần Thị Cúc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Dương Thanh Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 11 năm 2018 về tranh chấp: “Giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự đối với Hợp đồng mượn tài sản và Hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212/2018/QĐXX-ST ngày 20 tháng 12 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Anh Cao Văn H, sinh năm 1980.

Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh S.

Người đại diện theo ủy quyền của Chị T: (theo Giấy ủy quyền ngày 26/11/2018).

Anh Cao Văn H, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp M, xã M, huyện M, tỉnh S.

2. Bị đơn:

Anh Phạm Hoàng K, sinh năm 1972.

Chị Huỳnh Thị H - (Huỳnh Thị Thúy H), sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: số 1163/1, ấp K, xã Đ, huyện K, tỉnh S.

(Anh H và Chị T có mặt; Anh K và Chị H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 29/10/2018, các lời khai có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn là anh Cao Văn H và chị Huỳnh Thị T cùng trình bày:

Anh Cao Văn H và chị Huỳnh Thị T là vợ chồng. Anh Phạm Hoàng K và chị Huỳnh Thị H cũng là vợ chồng. Riêng chị Huỳnh Thị H là chị ruột của Chị T. Chị H và Anh K có làm đầu thảo hụi, vợ chồng Anh H và Chị T là hụi viên có tham gia các dây hụi sau:

+ Dây hụi mùa mở ngày 19/3/2015 âm lịch, 04 tháng khui 01 lần, gồm 11 phần, mỗi phần 2.000.000 đồng, Anh H và Chị T tham gia 01 phần và đã đóng được 10 lần hụi sống với số tiền là 20.000.000 đồng, trừ tiền đầu thảo 1.000.000 đồng, còn lại 19.000.000 đồng đến nay Anh K và Chị H không giao tiền hụi cho Anh H và Chị T mặc dù dây hụi này đã mãn.

+ Dây hụi tháng mở ngày 20/3/2015 âm lịch, 01 tháng khui 01 lần, gồm 39 phần, mỗi phần 200.000 đồng, Anh H và Chị T tham gia 01 phần và đã đóng được 36 lần hụi sống và bỏ thăm trúng hụi với số tiền hốt được là 7.200.000 đồng, trừ tiền đầu thảo 100.000 đồng và 600.000 đồng của 03 lần góp hụi chết còn lại, cộng chung là 700.000 đồng thì Anh K và Chị H phải giao cho Anh H và Chị T 6.500.000 đồng nhưng đến nay vẫn không thực hiện và dây hụi này cũng đã mãn.

Cộng chung tiền hụi vợ chồng Anh K và Chị H nợ Anh H và Chị T là 25.500.000 đồng.

Ngoài ra, do Anh K và Chị H cần vốn để chăn nuôi heo nên có mượn vợ chồng Anh H và Chị T 20 chỉ vàng 24Kr vào ngày 30/4/2017 dương lịch và hẹn đến ngày 14/6/2017 sẽ hoàn trả lại cho Anh H và Chị T số vàng mượn này nhưng cũng không thực hiện. Khi mượn vàng anh Phạm Hoàng K có đại diện viết Tờ cam kết mượn vàng, ký tên xác nhận để làm tin.

Như vậy, vợ chồng anh Phạm Hoàng K và chị Huỳnh Thị H còn nợ Anh H và Chị T 25.500.000 đồng tiền hụi và 20 chỉ vàng 24Kr.

Nay anh Cao Văn H và chị Huỳnh Thị T yêu cầu vợ chồng anh Phạm Hoàng

K và chị Huỳnh Thị H cùng chịu trách nhiệm trả cho Anh H và Chị T số tiền hụi còn nợ là 25.500.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr.

Các bị đơn là anh anh Phạm Hoàng K và chị Huỳnh Thị H (Huỳnh Thị Thúy H) vắng mặt.

Tại bản tự khai ngày 09/11/2018 bị đơn là anh Phạm Hoàng K trình bày:

Anh Phạm Hoàng K và chị Huỳnh Thị H là vợ chồng. Riêng chị Huỳnh Thị H là chị ruột của Chị T. Chị H và Anh K có làm đầu thảo hụi, vợ chồng Anh H và Chị T là hụi viên có tham gia các dây hụi sau:

+ Dây hụi mùa mở ngày 19/3/2015 âm lịch, 04 tháng khui 01 lần, gồm 11 phần, mỗi phần 2.000.000 đồng, Anh H và Chị T tham gia 01 phần và đã đóng hụi sống đến kỳ cuối, sau khi trừ tiền đầu thảo 1.000.000 đồng, thì vợ chồng Anh H và Chị T sẽ nhận được 19.000.000 đồng nhưng đến nay Anh K và Chị H chưa giao tiền hụi này cho Anh H và Chị T.

+ Dây hụi tháng mở ngày 20/3/2015 âm lịch, 01 tháng khui 01 lần, gồm 39 phần, mỗi phần 200.000 đồng, Anh H và Chị T tham gia 01 phần và đã đóng được 36 lần hụi sống và bỏ thăm trúng hụi với số tiền hốt được là 7.200.000 đồng, trừ tiền đầu thảo và tiền 03 lần góp hụi chết còn lại thì Anh K và Chị H phải giao cho Anh H và Chị T 6.500.000 đồng nhưng đến nay vẫn không thực hiện.

Cộng chung tiền hụi vợ chồng Anh K và Chị H nợ Anh H và Chị T là 25.500.000 đồng.

Ngoài ra, do Anh K và Chị H cần vốn để chăn nuôi heo nên có vay của vợ chồng Anh H và Chị T 20 chỉ vàng 24Kr vào ngày 30/4/2017 dương lịch, thời hạn vay không xác định, hai bên thỏa thuận miệng lãi suất 6.000.000 đồng/20 chỉ vàng 24Kr/năm nhưng chưa đóng lãi được lần nào. Khi vay vàng anh Phạm Hoàng K có đại diện viết Tờ cam kết mượn vàng, ký tên xác nhận để làm tin.

Như vậy, vợ chồng anh Phạm Hoàng K và chị Huỳnh Thị H còn nợ Anh H và Chị T 25.500.000 đồng tiền hụi và 20 chỉ vàng 24Kr.

Nay vợ chồng anh Phạm Hoàng K và chị Huỳnh Thị H cũng đồng ý trả cho Anh H và Chị T số tiền hụi còn nợ là 25.500.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr, nhưng do làm ăn bị thua lỗ nên xin trả dần bằng cách 04 tháng trả 01 chỉ vàng 24Kr và 3.000.000 đồng đến khi xong nợ.

Tại bản tự khai ngày 26/11/2018 bị đơn là chị Huỳnh Thị H trình bày (bản tự khai có ý kiến xác nhận của chồng Chị H là anh Phạm Hoàng K):

Vợ chồng chị Huỳnh Thị H và anh Phạm Hoàng K thừa nhận còn nợ vợ chồng anh Cao Văn H và chị Huỳnh Thị T số tiền 25.000.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr.

Vợ chồng Chị H và Anh K cũng đồng ý trả số tiền và số vàng còn nợ nêu

trên cho Anh H và Chị T nhưng do làm ăn bị thua lỗ nên xin trả dần bằng cách 04 tháng trả 01 chỉ vàng 24Kr và 3.000.000 đồng đến khi xong nợ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phát biểu:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định Bộ luật tố tụng Dân sự. Tư cách của người tham gia tố tụng tuân thủ theo đúng quy định của Điều 68, 70, 71, 72, 234 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Về nội dung: Theo các tài liệu thể hiện trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm đại diện Viện kiểm sát nhận thấy yêu cầu khởi kiện của anh Cao Văn H và chị Huỳnh Thị T là chính đáng. Bởi lẽ, các bị đơn cũng thừa nhận số tiền hụi còn nợ là 25.500.000 đồng và số vàng còn thiếu là 20 chỉ vàng 24Kr, đồng thời cũng có ý kiến đồng ý trả nợ cho các nguyên đơn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn, buộc các bị đơn phải cùng chịu trách nhiệm trả cho các nguyên đơn số tiền hụi còn nợ là 25.500.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr.

Riêng ý kiến của các bị đơn xin trả dần bằng cách 04 tháng trả 01 chỉ vàng 24Kr và 3.000.000 đồng đến khi xong nợ. Về vấn đề này do các nguyên đơn không đồng ý và cũng không có căn cứ pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Về án phí: đề nghị Hội đồng xét xử quyết định theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên Tòa, các bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy, trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Kế Sách đã tiến hành các thủ tục cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng cho các bị đơn đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, đồng thời các bị đơn cũng đã có bản tự khai trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn được thể hiện trong hồ sơ vụ án. Cho nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các bị đơn là có căn cứ và đúng với quy định tại khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về yêu cầu của các nguyên đơn:

Các nguyên đơn yêu cầu các bị đơn phải cùng chịu trách nhiệm thanh toán số tiền hụi còn nợ của các dây hụi sau:

+ Dây hụi mùa mở ngày 19/3/2015 âm lịch là 19.000.000 đồng

+ Dây hụi tháng mở ngày 20/3/2015 âm lịch là 6.500.000 đồng.

Cộng chung là 25.500.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr. Đồng thời cung cấp chứng cứ là 02 danh sách hội viên và Tờ cam kết mượn vàng ngày 30/4/2017. Lời trình bày của các nguyên đơn về việc tham gia chơi hội do các bị đơn làm đầu thảo cùng số tiền hội còn nợ và số vàng mượn chưa trả thì các bị đơn đều có ý kiến thừa nhận và đồng ý trả cho các nguyên đơn số tiền hội còn nợ là 25.500.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr. Do các bị đơn đều có ý kiến thừa nhận nên đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2, Điều 92 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Xét thấy, giữa các nguyên đơn và các bị đơn đã có giao dịch về tài sản dưới hình thức góp hội với mục đích tương trợ, có hưởng huê hồng và tiền lãi được thực hiện theo quy định của pháp luật và giao dịch về tài sản dưới hình thức cho mượn vàng là có thật. Tuy nhiên, hiện nay các dây hội mà các nguyên đơn tham gia do các bị đơn làm đầu thảo đã mãn hội và 20 chỉ vàng 24Kr mà các bị đơn hẹn đến ngày 14/6/2017 sẽ trả vàng lại nhưng các bị đơn không thanh toán cho các nguyên đơn số tiền hội và số vàng mượn nợ theo thỏa thuận là không phù hợp với quy định của pháp luật, gây thiệt hại đến quyền, lợi ích hợp pháp của các nguyên đơn. Cho nên, yêu cầu của các nguyên đơn đòi các bị đơn phải thanh toán số tiền góp hội còn nợ là 25.500.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr là chính đáng và có căn cứ pháp luật để Hội đồng xét xử xem xét.

Riêng ý kiến của các bị đơn xin trả dần số tiền góp hội còn nợ là 25.500.000 đồng và 20 chỉ vàng 24Kr bằng cách 04 tháng trả 01 chỉ vàng 24Kr và 3.000.000 đồng đến khi xong nợ. Về vấn đề này, do các nguyên đơn không đồng ý và cũng không có căn cứ pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét ý kiến này của các bị đơn.

Giá vàng tại thời điểm xét xử là 3.543.900 đồng/01 chỉ vàng 24Kr

[4] Về nghĩa vụ cùng trách nhiệm trả nợ:

Theo các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện các bị đơn là vợ chồng có đăng ký kết hôn. Cho nên, các bị đơn phải cùng có nghĩa vụ chung về tài sản và cùng có trách nhiệm thanh toán nợ cho các nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 27 và Điều 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[5] Về án phí DSST:

Các nguyên đơn không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Trong quá trình giải quyết vụ án, các bị đơn có nộp đơn xin miễn giảm tiền án phí DSST. Tuy nhiên, các bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ, chứng minh thuộc trường hợp được giảm án phí DSST theo quy định tại Điều 13, Điều 14 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội nên Hội đồng xét xử không chấp nhận giảm tiền án phí DSST cho các bị đơn. Vì vậy, các bị đơn phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 92, khoản 2, Điều 227, khoản 3, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 471, Điều 494, Điều 495, Điều 496 và Điều 499 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính Phủ: Về họ, họ, hiệu, họ, họ;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu của anh Cao Văn H và chị Huỳnh Thị T. Buộc anh Phạm Hoàng K và chị Huỳnh Thị H (Huỳnh Thị Thúy H) chịu trách nhiệm thanh toán cho anh Cao Văn H và chị Huỳnh Thị T **25.500.000 đồng (hai mươi lăm triệu năm trăm ngàn đồng)** tiền nợ hộ.

[2] Chấp nhận yêu cầu của anh Cao Văn H và chị Huỳnh Thị T. Buộc anh Phạm Hoàng K và chị Huỳnh Thị H (Huỳnh Thị Thúy H) chịu trách nhiệm thanh toán cho anh Cao Văn H và chị Huỳnh Thị T **20 (hai mươi) chỉ vàng 24K** còn nợ theo Tờ cam kết mượn vàng ngày 30/4/2017. Khi thực hiện trả vàng phải quy đổi vàng bằng tiền theo giá thị trường (giá bán ra) tại thời điểm thi hành án.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng:

Anh Cao Văn H và chị Huỳnh Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là **2.371.000đ (hai triệu ba trăm bảy mươi một ngàn đồng)** theo biên lai thu số 0004352 ngày 01/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kế Sách.

Anh Phạm Hoàng K và chị Huỳnh Thị H (Huỳnh Thị Thúy H) phải chịu 4.818.900 đồng (Bốn triệu tám trăm mười tám ngàn chín trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, anh Cao Văn H và chị Huỳnh Thị T có mặt tại phiên Tòa và có mặt khi tuyên án. Anh Phạm Hoàng K và chị Huỳnh Thị H (Huỳnh Thị Thúy H) không có mặt tại phiên Tòa và cũng không có mặt khi tuyên án mà không có lý do chính đáng.

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên Tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính

đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực để thi hành và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án tuyên vào lúc 14 giờ 30 phút cùng ngày./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Kế Sách;
- Chi cục THADS huyện Kế Sách;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Hải Duy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hải Duy